TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2023/HNGĐ-ST
Ngày 22-11-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Trọng Tuấn

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 22 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án thụ lý số 273/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuấn A; ĐKHKTT: Số 1/45 Đông Trà, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số 311 Lán Khạc, thành phố Đào Viên, Đài Loan; vắng mặt;

Bị đơn: Chị Lê Kim B; nơi cư trú: Thôn 5, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là Anh Nguyễn Tuấn A trình bày:

Anh Nguyễn Tuấn A và Chị Lê Kim B kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2012. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất

đồng quan điểm sống, tính cách không phù hợp dẫn đến việc vợ chồng thường xuyên xảy ra xô sát cãi nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không đạt kết quả, mâu thuẫn ngày càng trợ nên trầm trọng. Vợ chồng ly thân từ năm 2014 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai, kinh tế riêng biệt. Sau đó, năm 2015 Anh A sang Nhật Bản học tập đến năm 2017 Anh A đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với Chị B để sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 23/3/2013, hiện đang ở với Chị B. Ly hôn, anh đề nghị Tòa án giao cháu C cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Anh A đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung: Anh A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 03 tháng 11 năm 2023, Chị Lê Kim B trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Kim B và Anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 Anh A sang Nhật Bản du học thì phát sinh mâu thuẫn. Do khoảng cách địa lý xa xôi, thời gian đầu vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc tuy nhiên ngày càng ít liên lạc và quan tâm đến nhau. Đến năm 2017, Anh A sang Đài Loan sinh sống và làm việc. Vợ chồng ly thân từ đó đến nay, hiện vợ chồng không còn tình cảm. Hai bên gia đình đã hòa giải song không đạt kết quả. Nay Anh A có đơn xin ly hôn với Chị B, Chị B đồng ý ly hôn để cả hai có cuộc sống riêng.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 23/3/2013, hiện đang ở với Chị B. Ly hôn, Chị B đề nghị Tòa án giao cháu C cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị B yêu cầu Anh A cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng là 5.000.000đồng mỗi tháng.

Về tài sản chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai của đương sự tại phiên tòa, xét thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là Chị Lê Kim B đang sinh sống ở Hải Phòng, nguyên đơn Anh Nguyễn Tuấn A hiện nay đang sinh sống tại

Đài Loan, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Tuấn A và Chị Lê Kim B vắng mặt nhưng có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt họ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện Anh A và Chị B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng vào ngày 17/9/2012. Theo quy định tại Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và bị đơn, nhận thấy hiện nay tình cảm giữa Anh A và Chị B không còn, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, quan điểm sống không phù hợp, mỗi người ở một nơi và đã ly thân trong một thời gian dài. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của Anh Nguyễn Tuấn A đối với Chị Lê Kim B.

[4] Về con chung: Anh A và Chị B có một con chung là cháu Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 23/3/2013, anh chị thống nhất khi ly hôn, yêu cầu Tòa án giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 23/3/2013 cho Chị B trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, cháu Nguyễn Tuấn C hiện đang ở với Chị B, Chị B vẫn đảm bảo việc chăm sóc và nuôi dạy con. Cháu C có nguyện vọng muốn được ở với Chị B nếu bố mẹ cháu ly hôn. Do vậy, yêu cầu về việc nuôi con chung của anh chị là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên cần được chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh A tự nguyện và đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Tuấn C mà Chị B yêu cầu là 5.000.000đồng mỗi tháng. Xét thấy sự tự nguyện cấp dưỡng của Anh A phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với mức sinh hoạt của cháu C nên cần ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung của Anh A theo khoản 2 Điều 82, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình.

[6] Về tài sản chung: Anh A và Chị B không yêu cầu giải quyết về tài sản chung nên không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con định kỳ.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Nguyễn Tuấn A:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A được ly hôn Chị Lê Kim B.

1.2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 23/3/2013 cho Chị Lê Kim B trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của Anh Nguyễn Tuấn A về việc cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Nguyễn Tuấn C, sinh ngày 23/3/2013 theo hình thức cấp dưỡng hàng tháng với số tiền là 5.000.000 *(năm triệu)* đồng mỗi tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi cháu Nguyễn Tuấn C đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Chị Lê Kim B có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu Anh Nguyễn Tuấn A chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

1.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Tuấn A và Chị Lê Kim B không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn A phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 *(ba trăm nghìn*) đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ, cộng bằng 600.000 *(sáu trăm nghìn)* đồng. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000136 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Tuấn A còn phải nộp 300.000 *(ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh Nguyễn Tuấn A (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Chị Lê Kim B (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thúy Hà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường Cầu Đất, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Hồ Điệp

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đỗ Xuân Quyết - Nguyễn Thị Luyến	**Đặng Hồ Điệp**